

Số: 13/2022/QĐST-DS

Cam Ranh, ngày 19 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Lương

Ông Mai Như Chi

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2021/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: 62 T, phường BD, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thái Trọng V; Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà số 17 YL quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội là đại diện theo ủy quyền – Theo Giấy ủy quyền số công chứng 1978, quyển số 03/2021.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/10/2021 tại Văn phòng công chứng TH, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần Trần Thái C; Địa chỉ: khu X, khu du lịch Bắc bán đảo C, phường CN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị Phương Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Thanh T và bà Liêu Thị Ngọc L – Nhân viên phòng pháp chế - Theo Giấy ủy quyền ngày 20/4/2022 của Công ty cổ phần Trần Thái C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chấm dứt Hợp đồng mua bán căn hộ SeB07-15/HĐMB-THE ARENA ký ngày 02/1/2019;

2.2 Tiếp tục thực hiện Hợp đồng mua bán căn hộ SeB14-06/HĐMB-THE ARENA ký ngày 02/1/2019 để mua căn hộ mã số SeB14-06, Tầng 14, Tháp Se thuộc Dự án The A

2.3 Công ty cổ phần Trần Thái C phải bàn giao Căn hộ SeB14-06 cho bà Nguyễn Thị T chậm nhất vào ngày 19 tháng 8 năm 2022;

2.4 Về nghĩa vụ thanh toán: Số tiền mà bà Nguyễn Thị T đã nộp cho Công ty cổ phần Trần Thái C để thanh toán cho Căn hộ SeB07-15 là 905.634.900 đồng được giải quyết như sau:

- Trích lại số tiền 364.086.836 đồng cho Công ty cổ phần Trần Thái C để bà Nguyễn Thị T thanh toán cho Căn hộ SeB14-06;

- Bà Nguyễn Thị T trả cho Công ty cổ phần Trần Thái C chi phí bán hàng đã thanh toán cho căn hộ SeB07-15 là 145.712.582 đồng.

Công ty cổ phần Trần Thái C phải trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền 395.835.482 đồng (*Ba trăm chín mươi lăm triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng*) chậm nhất vào ngày 19/07/2024.

2.5. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị T chịu toàn bộ chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ là 8.440.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*). Bà T đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

2.6. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải nộp 14.063.700 đồng (*Mười bốn triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 44.130.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) đã nộp theo theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006635 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền là 30.066.300 đồng (*Ba mươi triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty cổ phần Trần Thái C phải nộp 6.027.300 đồng (*Sáu triệu không trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.386.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006906 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho Công ty cổ phần Trần Thái C số tiền là 5.358.700 đồng (*Năm triệu ba trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quy định: Kể từ ngày 20/07/2024 và khi bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại

Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiếu